

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 4 - 2023

V/v: ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Cho

2/ Ông Trần Văn Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1988

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã 9, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Thanh H (Võ Thành H), sinh năm: 1983

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày: Bà với ông H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Châu Thành A vào năm 2009. Do cuộc sống chung không hợp nhau, bất đồng ý kiến, không thể hàn gắn nên đã ly thân nhau gần 04 năm nay. Nhận thấy, không còn tình cảm với ông H nên bà xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thanh C (nam), sinh ngày 01/10/2012 và Võ Thị P (nữ), sinh ngày 28/10/2015. Hiện tại cháu C đang sống chung cùng bà, cháu P đang sống chung cùng ông H nên khi ly hôn bà yêu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu C và đồng ý để ông H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con và bà cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà cấp 4 ở khu vượt lũ xã Trường Long A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Võ Thanh H (Võ Thành H) trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà L quan hệ hôn nhân, trước đây còn ở chung ông hàng ngày đi làm vợ ở nhà cơm nước và lo cho các con đi học nhưng cách nay hơn 03 năm thì vợ bỏ đi, ông có lên quê vợ tìm nhưng không thấy, hiện tại ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như bà L trình bày nếu 02 con muốn sống cùng ông thì ông đồng ý nuôi dưỡng, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con, nếu cháu C ở với bà L, cháu P ở với ông thì ông cũng đồng ý, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà cấp 4 trong khu vượt lũ xã Trường Long A, Nhà nước cất cho diện hộ nghèo nên không yêu cầu chia; khi bà L bỏ đi có mang theo 01 sợi dây chuyền 1,5 chỉ vàng 18K và 01 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 18K, 01 nhẫn vàng 18K, 01 chỉ vàng 24K và 3.000.000 đồng tiền mặt ông có làm tường trình gửi Công an ấp năm 2019, ông gửi cho Tòa án biết chứ không có yêu cầu gì đối với tài sản này.

Về nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nhận thấy giữa bà L và ông H có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đã ly thân nhau gần 04 năm không có biện pháp hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà L được ly hôn với ông H. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao Võ Thanh C (nam), sinh ngày 01/10/2012 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Võ Thị P (nữ), sinh ngày 28/10/2015 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; bà L, ông H không yêu cầu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết; nợ chung: Không có. Đề nghị buộc bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Hồ Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con, bị đơn ông Võ Thanh H cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Hồ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Hồ Thị L và ông Võ Thanh H (Võ Thành H) được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình tố tụng Tòa án đã tích cực hòa giải đoàn tụ nhưng nguyên đơn bà L kiên quyết xin ly hôn, thực tế đã ly thân nhau gần 04 năm không thể hàn gắn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho bà L được ly hôn với ông H.

[5] Xét về con chung: Các bên không tranh chấp về quyền nuôi con nên căn cứ nguyện vọng của con chung và ý kiến của các bên Hội đồng xét xử thống nhất giao Võ Thanh C (nam), sinh ngày 01/10/2012 cho bà Hồ Thị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Võ Thị P (nữ), sinh ngày 28/10/2015 cho ông H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, bà L, ông H không yêu cầu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Hồ Thị L và ông Võ Thanh H (Võ Thành H) không ai được quyền cản trở.

[6] Xét về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật dân sự. Điều 51, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Hồ Thị L đối với bị đơn Võ Thanh H (Võ Thành H). Cho bà Hồ Thị L được ly hôn với ông Võ Thanh H (Võ Thành H).

2. Về con chung: Giao Võ Thanh C (nam), sinh ngày 01/10/2012 cho bà Hồ Thị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Võ Thị P (nữ), sinh ngày 28/10/2015 cho ông Võ Thanh H (Võ Thành H) được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, bà L, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Hồ Thị L và ông Võ Thanh H (Võ Thành H) không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị L phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0012388 ngày

23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà L đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/4/2023. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tâm